

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

TRƯỜNG TIỂU HỌC THƯỢNG THANH

Chương: 622 - Loại: 070 - Khoản: 072

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ- THTT ngày 07/2/2025 của trường Tiểu học Thượng Thanh)

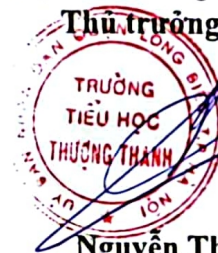
ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Chi khác
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu					
B	Chi từ nguồn thu được để lại					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.585.494.000	8.585.494.000	7.225.985.065	987.154.935	372.354.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.367.600.000	8.367.600.000	7.225.985.065		
	Tiền lương	3.874.129.841	3.874.129.841	3.874.129.841		
	Tiền công	83.772.000	83.772.000	83.772.000		
	Phụ cấp lương	2.170.624.981	2.170.624.981	2.170.624.981		
	Phúc lợi tập thể	154.460.000	154.460.000			154.460.000
	Các khoản đóng góp	1.097.458.243	1.097.458.243	1.097.458.243		
	Thanh toán dịch vụ công cộng	226.681.617	226.681.617		226.681.617	
	Vật tư văn phòng	73.382.418	73.382.418		73.382.418	
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	14.814.000	14.814.000		14.814.000	
	Công tác phí	9.276.000	9.276.000		9.276.000	
	Chi phí thuê mướn	433.045.800	433.045.800		433.045.800	
	Sửa chữa, bảo dưỡng	15.004.000	15.004.000		15.004.000	
	Mua tài sản hữu hình	30.800.000	30.800.000		30.800.000	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	151.116.100	151.116.100		151.116.100	
	Mua tài sản vô hình	8.700.000	8.700.000		8.700.000	
	Chi các khoản khác	24.335.000	24.335.000		24.335.000	

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Chi khác
2	Chi thực hiện chế độ tiền thưởng theo ND 73/2024	217.894.000	217.894.000			
	Tiền thưởng	217.894.000	217.894.000			217.894.000

Ngày 07 tháng 2 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Vân

TRƯỜNG TIỂU HỌC THƯỢNG THANH

Chương: 622 - Loại: 070 - Khoản: 072

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND quận Long Biên)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.030.000.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.030.000.000
3.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	6.574.000.000
3.1.a	Quỹ tiền lương	5.249.000.000
6000	Tiền lương	2.941.260.000
6100	Phụ cấp lương	1.499.616.000
6300	Các khoản đóng góp	808.124.000
3.1.b	Chi hoạt động	1.325.000.000
6050	Tiền công trả cho lao động hợp đồng 111	89.280.000
6100	Phụ cấp lương	66.726.000
6250	Phúc lợi tập thể	155.200.000
6300	Các khoản đóng góp	21.609.000
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	178.800.000
6550	Vật tư văn phòng	57.400.000
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	34.000.000
6700	Công tác phí	10.300.000
6750	Chi phí thuê mướn	431.640.000
6900	Sửa chữa, bảo dưỡng	73.000.000
6950	Mua sắm tài sản cố định hữu hình	43.000.000
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	115.045.000
7050	Mua sắm tài sản vô hình	25.000.000
7750	Chi các khoản khác	24.000.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.456.000.000
3.2a	Kinh phí cải cách tiền lương	2.995.000.000
6000	Tiền lương	1.677.900.000
6100	Phụ cấp lương	855.454.000
6300	Các khoản đóng góp	461.646.000
3.2b	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo ND 73/2024	461.000.000
6200	Thực hiện chế độ tiền thưởng theo ND 73/2024	461.000.000

Ngày 06 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Vân